TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2023
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thủy.

Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14B/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Phạm L, sinh năm: 1979. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Phạm L chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, vợ chồng tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Sau khi cưới bà G và ông L chung

sống tại khu phố H, thị trấn L, huyện L, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L nợ nần, cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau không còn hạnh phúc, do đó bà G và ông L đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2014 cho đến nay mà không hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nay bà G không còn tình cảm với ông L nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà G và ông L có 02 người con chung là cháu Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày: 22/7/2005 và cháu Phạm Hoàng Nhựt M, sinh ngày: 14/12/2007. Bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là ông Phạm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Phạm L tại nơi ông L đăng ký hộ khẩu thường trú là: Tổ 19/127 Ô khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày: 22/7/2005 và cháu Phạm Hoàng Nhựt M, sinh ngày: 14/12/2007 cho bà Nguyễn Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm L không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà G không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu ly hôn với ông Phạm L, ông L hiện đang sinh sống tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông L theo Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Phạm L tự nguyện chung sống vào năm 2005, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà G và ông L là hợp pháp. Theo bà G, ông L và bà G chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L nợ nần, cờ bạc vợ chồng cãi vã nhau, do

đó bà G và ông L đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2014 cho đến nay mà không hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, hiện nay không còn quan hệ với nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã mời bà G và ông L làm việc để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông L không có mặt, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà G và ông L là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở để cho bà G ly hôn với ông L.

[2.2] Về con chung: Bà G xác định, bà G và ông L có 02 người con chung là cháu Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày: 22/7/2005 và cháu Phạm Hoàng Nhựt M, sinh ngày: 14/12/2007. Xét thấy, hiện nay bà G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, bà G có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, hơn nữa 02 cháu đều có mong muốn được ở với bà G, do đó cần giao 02 con chung cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phạm L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng G được ly hôn với ông Phạm L.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày: 22/7/2005 và cháu Phạm Hoàng Nhựt M, sinh ngày: 14/12/2007 cho bà Nguyễn Thị Hồng G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm L không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà G không yêu cầu.

Ông Phạm L *có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009067 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà G đã nộp đủ. Ông Phạm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2023), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND H.Long Điền;
- UBND TT.Long Hải;
- TAND tỉnh BRVT;
- Chi cục THADS H.Long Điền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung